

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/HS-ST

Ngày: 02-4-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Xuân Mai
2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Dương Hải Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

VŨ ĐÌNH H, sinh năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 2 L, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 2 L, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Đình H1 và bà Trịnh Thị V (đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị Hồng N (đã chết) và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2024.

(Bị cáo có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị H2, sinh năm 1983
Địa chỉ: Khu phố L, phường T, B, Đồng Nai.

(Vắng mặt)

2. Bà Đỗ Ngọc Huyền T, sinh năm 2004
Nơi thường trú: Tổ A, L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
Địa chỉ nơi cư trú: 7 S, Phường A, Quận A, TP . Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Công T1, sinh năm 1987

Nơi thường trú: Ấp T, xã B, huyện G, Tiền Giang.

Địa chỉ nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Long An

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đình H là đối tượng nghiện ma túy thuộc diện quản lý của Công an P, Quận C. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/9/2024, Công an P, Quận C mời Vũ Đình H đến để test ma túy, kết quả H dương tính với ma túy. Tiến hành kiểm tra điện thoại của H có các tin nhắn liên quan đến việc mua bán ma túy nên Công an P, Quận C đã lập hồ sơ ban đầu, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q thụ lý giải quyết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H tại số B L, Phường A, Quận C. Kết quả thu giữ của Vũ Đình H 03 gói nylon chứa tinh thể không màu (nghỉ là ma túy), 01 cân tiểu ly, 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, 01 bình gas, 01 hộp quẹt gas dùng để sử dụng ma túy.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Vũ Đình H khai nhận như sau: Do bản thân nghiện ma túy nên tối ngày 09/9/2024, H điều khiển xe máy hiệu Honda Vision, biển số 63B5-4xx.xx đến khu vực chung cư N, Quận A để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, H gặp một người nam thanh niên (không rõ lai lịch) và mua của người này 1.000.000 đồng tiền ma túy đá. Sau đó, H đem về nhà tại số B L, Phường A, Quận C, sử dụng cân tiểu ly chia ma túy thành nhiều phần để sử dụng. Đến ngày 10/9/2024 thì bị Công an Q kiểm tra thu giữ tang vật như trên. Lời khai của Vũ Đình H phù hợp với tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 10661/KL-KTHS ngày 18/9/2024 của Phòng K Công an T2 kết luận: 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Vũ Đình H và hình dấu Công an P, Quận C bên trong có 03 gói nylon chứa tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 3,4347g, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKS-Q.B ngày 25/02/2025 Viện kiểm sát nhân dân Quận B đã truy tố bị cáo Vũ Đình H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời nói sau cùng: Bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Vũ Đình H từ 02 năm đến 03 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận B, kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 10/9/2024, bị cáo Vũ Đình Huân H3 đã thực hiện hành vi cất giữ tổng cộng 3,4347 gam ma túy loại Methamphetamine tại nhà riêng số B L, Phường A, Quận C, Tp . để nhằm mục đích sử dụng là bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo Vũ Đình H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải biết rõ việc tàng trữ trái phép các chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật hình sự, sẽ bị trừng trị rất nghiêm khắc. Tuy nhiên do ăn chơi, nghiện ngập mà bị cáo đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng.

[4] Hành vi mà bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy và bài trừ tệ nạn sử dụng trái phép chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân trực tiếp làm phát sinh các tội phạm khác nên cần phải xử lý nghiêm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 09/9/2024 tại khu vực chung cư N, Quận A, Tp . hiện chưa xác định được lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra, có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Đối với chiếc xe máy hiệu Honda Vision, số máy JF66E-0737514, số khung RLHJF5813GY358296 thu giữ của bị cáo. Qua xác điều tra xác định xe có biển số 60C2 -5xx.xx, chủ sở hữu là bà Trần Thị H2. Bà H2 giao cho con gái là Đỗ Ngọc Huyền T sử dụng. Ngày 17/02/2024 chị T sử dụng xe và bị mất trộm tại trước nhà số G đường S, Phường A, Quận A. Tp.Hồ Chí Minh. Chị T đã đến Công

an P1, Quận A trình báo sự việc. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 đang thụ lý giải quyết vụ việc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q đã bàn giao chiếc xe này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

[9] Đối với 01 biển số xe 63B5 – 4xx.xx gắn trên chiếc xe Honda Vision thu giữ của bị cáo, qua điều tra xác minh biển số này là của chiếc xe Honda Wave Alpha do ông Nguyễn Công T1 đứng tên chủ sở hữu. Ông T1 cho biết giao chiếc xe trên cho nhân viên đi giao nhận hàng và đã bị rơi mất biển số 63B5 -4xx.xx nhưng không trình báo, Cơ quan điều tra giao trả lại biển số cho ông T1 là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 12Pro 5G thu giữ của bị cáo, qua điều tra xác định bị cáo có sử dụng điện thoại này để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 cân tiểu ly màu đen; 01 ống thủy tinh; 01 bình ga mini màu đen; 01 bật lửa màu đỏ; 01 gói nylon lớn bên trong chứa những gói nylon nhỏ; 01 hộp quẹt khô; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, đây là công cụ sử dụng ma túy thu giữ của bị cáo nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với gói mẫu vật hoàn lại sau khi giám định được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra bên trong chứa tinh thể không màu có tổng khối lượng 2,6649g. Đây là số ma túy còn lại sau khi giám định thu giữ của bị cáo nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Vũ Đình H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Đình H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Đình H 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 10/9/2024.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quy nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 12Pro 5G.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

+ 01 cân tiểu ly màu đen; 01 ống thủy tinh; 01 bình ga mini màu đen; 01 bật lửa màu đỏ; 01 gói nylon lớn bên trong chứa những gói nylon nhỏ; 01 hộp quét khô; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy;

+ 01 gói niêm phong là mẫu vật hoàn lại sau khi giám định, bên trong chứa tinh thể không màu có tổng khối lượng 2,6649g.

(Tài sản tịch thu sung quỹ, tiêu hủy được ghi trong Biên bản về việc giao nhận Vật chứng, Tài sản ngày 28/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B)

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Đình H phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)*.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKS ND Quận B;
- TAND TP.HCM ;
- Chi cục THADS Quận B;
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực Quận B;
- PC53-CATP.HCM
- Lưu: VP, hồ sơ (H.Ngọc).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Sơn